

SỐ 205

## KINH TẠP THÍ DỤ

*Hán dịch: Mất tên người dịch, phụ vào  
dịch phẩm đời Hậu Hán.*

### QUYỂN THƯỢNG

**1- Bồ-tát độ người ví như người mẹ khéo léo nuôi con có bốn điều:**

1. Tắm rửa cho sạch sẽ.
2. Cho bú sữa no.
3. Nằm giường yên ổn.
4. Bồng ẵm ra vào làm cho vui vẻ.

Do bốn điều này hoàn thành được việc nuôi lớn con mình. Cũng như vậy, Bồ-tát có bốn điều nuôi dưỡng chúng sinh:

1. Dùng chánh pháp tắm gội tâm cấu uế.
2. Cho ăn uống kinh pháp đầy đủ.
3. Tùy thời dạy cho Thiền định tam-muội.
4. Lấy bốn ân làm lợi ích để tất cả chúng sinh thường được vui vẻ.

Đem bốn việc này khuyên lớn, dạy bảo tất cả để nuôi lớn chúng sinh đến chỗ đắc đạo.

M

2- Thế gian có hai hạng bạn bè, thường cùng với người làm nhân duyên để cho người mắc tội lớn và cũng được phước lớn. Hai loại bạn ấy là:

1. Bạn ác.
2. Bạn lành.

Thí như tướng cướp làm điều ác nghịch, giết vua hại cha, làm loạn thiên hạ, chúng sinh bị hại vô số, những kẻ hùa theo đều bị mắc tội. Như Đức Thích-ca Văn Bồ-tát phát tâm cầu đạo cứu giúp chúng sinh, dùng bốn tâm vô lượng, bốn ân tiếp giúp tất cả, ba cõi năm đường đều được cứu độ gọi là bạn lành. Nếu theo Ngài làm mọi việc sẽ được phước lớn.

## M

3- Thuở xưa, trên bờ biển ở Nam Thiên trúc có một nước tên là Tư-ha-khiết, diện tích hơn tám vạn dặm. Lúc ấy, có một bà lão tên là A-long ở nước khác gặp nạn loạn lạc trôi dạt đến nước này. Vì đơn chiếc không nơi nương tựa, nên bà ta đi xin để sống. Bà đến nhà trưởng giả mong muốn nương cậy. Trông thấy bà lão, vợ trưởng giả hỏi thăm; bà lão trình bày đầy đủ sự khốn khổ của mình. Vợ trưởng giả thương xót nói với bà lão:

–Bà có thể ở lại nhà tôi, tôi sẽ giúp đỡ bà!

Bà lão vui mừng nói:

–Thưa bà, tôi không biết nói gì để đền đáp ân trên, xin bà cứ sai làm chút ít công việc, tôi không dám ngồi không!

Bà lão ở lại nhưng trong lòng có lúc không vui. Vì ngày trước việc cúng dường chúng Tăng đều theo ý mình sắp xếp; còn bây giờ thoảng vậy đã nghèo khổ, tâm cúng dường không toại nguyện nên trong lòng buồn bã. Bà lão bèn đến trước vị Sa-môn thăm hỏi xong rồi thưa:

–Thưa ngài, không biết sáng nay chúng Tăng được cúng dường chưa?

Sa-môn đáp:

–Sáng nay, chúng Tăng đi vào thành, khát thực nhưng không được gì cả, thế nên họ trở về nghỉ ngơi rồi!

Bà lão suy nghĩ: “Ta muốn cúng dường cơm cho chúng Tăng nhưng chính mình không có gì cả” và thưa với Sa-môn:

–Thưa ngài, bây giờ con vào thành xem xét; nếu có ai cúng, con sẽ trở về thưa lại, còn không có ai con cũng sẽ báo tin!

Lúc ấy, chúng Tăng bằng lòng, ngồi nghỉ bên gốc cây. Bà lão vào nhà thưa với vợ trưởng giả:

–Thưa phu nhân, tôi cần dùng vài ngàn đồng! Tuy bây giờ tôi ở đây làm việc nhưng muốn bán thân mình trọn đời làm nô tỳ nên có thể làm cam kết.

Vợ trưởng giả hỏi:

–Bà ở đây, cơm áo có tôi lo liệu còn dùng tiền làm gì?

Bà lão thưa:

–Thưa phu nhân, tôi cần dùng gấp, không thể nói được!

Thế rồi, vợ trưởng giả lấy tiền đưa cho bà ta rồi nói: Bà hãy cầm đi, khi nào có thì trả lại. tôi cầm tờ cam kết làm gì?

Có được tiền, bà lão đến bạn bè quen biết trước kia, đem hết sự tình kể lại, rồi lấy tiền giao phó mọi người, nhờ sáu mươi nhà làm giúp cơm cúng dường. Trong chốc lát đã

làm xong, bà lão đem đến chỗ các vị Sa-môn.

Vốn không định trước, nhưng do lòng chí thành nên mới được vậy. Sa-môn lấy làm lạ trước sự siêng năng của bà vượt quá mức tưởng tượng, liền hỏi:

–Này bà lão, bà ở chỗ nào? Chứ sáng sớm chúng tôi đi khát thực khắp nơi nhưng tại sao không gặp?

Bà lão thưa lại đầy đủ đầu đuôi mọi việc:

–Thưa ngài, con là người của nước đó. Trước kia, gia đình con tôn kính Phật và cúng dường chúng Tăng nhưng gặp thời loạn lạc nên trôi dạt đến đây, nhà cửa và gia đình mất hết chỉ còn đơn chiếc một mình, nên phải nương nhờ vào nhà trưởng giả nước này, làm người giúp việc để có cơm ăn áo mặc. Thân không có gì nên phải nhờ vả! Con không có một đồng nhưng vừa rồi gặp Sa-môn thì buồn vui lẫn lộn, trong lòng có điều mong muốn nhưng sợ ước nguyện không có kết quả nên thưa với phu nhân tự bán thân mình để cầu xin chút ít tiền làm cơm cúng dường chúng Tăng. Phu nhân nhân từ, cảm động thương xót nên con được mãn nguyện!

Vị Sa-môn khen ngợi:

–Thật đáng gọi là hết lòng tin tưởng cúng dường!

Chúng Tăng nói với nhau:

–Chúng ta cũng là thân năm ấm đi khát thực nhưng bữa thọ trai hôm nay chính là ăn thịt người, vậy nên phải định ý để đền đáp công đức cúng dường!

Mọi người đều quyết tâm nhập tám Bối xả, tinh tấn cảm ứng vượt qua định, đắc được siêu định, thần túc oai linh, chấn động cảnh giới, cây cối uốn mình giống như quỳ lạy.

Sau khi chứng đắc, các Sa-môn khen ngợi thí chủ.

Kinh ngạc về sự việc này, quốc vương liền triệu tập quần thần đến thương nghị. Vì sao có điềm lành này? Lý do nào có sự việc này? Các quan đi khắp nơi tìm rõ nguyên do thì thấy ở ngoài cửa thành có nhiều Sa-môn tụ tập được mọi người vui vẻ cúng dường tấp nập. Họ liền vào tâu với đức vua:

–Tâu Đại vương, đúng thực là sự việc này!

Đức vua bảo:

–Hãy cho mời họ vào!

Các quan ra ngoài tuyên lệnh vua; bà lão sợ hãi cho rằng: “Có phải chăng là tai họa?” Bà thưa với quan:

–Thưa các ngài, thân tôi đã lệ thuộc vào phu nhân của trưởng giả không còn được tự do, xin các ngài trở về tâu lại!

Đức vua bảo:

–Mời cả hai cùng đến!

Khi nghe vua ra lệnh, vợ trưởng giả cùng bà lão lập tức đến chỗ vua. Đức vua hỏi ý bà lão, bà lão kể đầy đủ đầu đuôi mọi việc cho đức vua nghe. Vua nói:

–Ta là vua một nước, giàu có quyền lực nhưng không biết tôn kính Tam bảo, cúng dường đạo sĩ; còn bà lão này làm cảm ứng đến như vậy!

Vua nói:

–Bà lão này là thầy của ta!

Vua rước bà vào cung, cho tắm gội nước thơm rồi tôn lên làm thầy. Đích thân đức vua và hai vạ cung phi thế nữ thọ giới. Đức vua làm Ưu-bà-tắc, còn hoàng hậu và thế nữ làm Ưu-bà-di. Tất cả mọi người trong nước đều phát đạo tâm.

M

4- Thuở xưa có một Tỳ-kheo vào chốn núi non học đạo. Trong núi có nhiều rắn độc, Tỳ-kheo sợ rắn mới trải đệm cao ở dưới một gốc cây ngồi thiền định, nhưng khổ nỗi không thể nào kiếm chế được cơn buồn ngủ. Thiên thần ở trên hư không cười để đánh thức nhưng thầy ấy vẫn ngủ say. Nhân đó, Thiên thần muốn tìm cách làm thầy ấy sợ để không còn buồn ngủ nữa. Chờ tới tối, Thiên thần kêu lên: Ối! Ối! Thầy ơi, rắn độc đến!”

Thầy Tỳ-kheo sợ quá, đốt đuốc tìm khắp nhưng không thấy. Thiên thần cứ làm mãi khiến thầy Tỳ-kheo càng tức giận nói:

–Tại sao Thiên thần phạm tội nói dối? Ta đã tìm nhưng không thấy rắn độc đâu hết. Tại sao lại cứ nói rắn độc?

Thiên thần nói với thầy Tỳ-kheo:

–Sao thầy không tự nhìn rắn độc ở bên trong? Trong thân mình có bốn con rắn độc không chịu trừ; tại sao cứ tìm kiếm nó ở bên ngoài?

Nghe Thiên thần nói, thầy Tỳ-kheo tự quan sát khắp thân thể mình mới biết tám thân tứ đại bị năm ấm, sáu suy (*trần*) làm chìm đắm từ vô số kiếp đến nay chưa từng giải thoát, liền hiểu được bốn Đố, Khổ, Không, Vô ngã. Trời chưa sáng thì các lậu hết sạch, tâm giải thoát, sáu thông đầy đủ chứng đắc La-hán.

M

5- Xưa kia vua A-dục xây một ngàn hai trăm chùa tháp ở trong nước. Về sau, đức vua bị bệnh rất nguy khốn thì có một Sa-môn đến thăm ngài. Thấy vua buồn bã không nguôi, vị Sa-môn thưa:

–Thưa Đại vương, việc làm công đức của ngài, trước sau đã không đếm hết được, nay nên mở rộng tâm ý chớ có hối tiếc.

Đức vua nói:

–Giả như cái chết đến, trăm cũng không có gì hối hận! Sở dĩ trăm buồn là vì trước đây, trăm đã xây một nghìn hai trăm ngôi chùa, cũng đã dệt một ngàn hai trăm cờ lọng bằng vàng nên muốn tự mình treo cờ rải hoa. Các vật trong chùa mới làm xong thì ta bị bệnh nặng e rằng không đạt được bốn nguyện cho nên tự mình buồn rầu vậy!

Sa-môn thưa với vua:

–Tốt lắm! Xin Đại vương hãy chấp tay lòng thành, tôi sẽ làm cho ngài thấy hết cảnh vật trong tháp!

Sa-môn liền hiện thần túc, ngay lúc ấy một ngàn hai trăm ngôi tháp đều ở trước mặt đức vua.

Thấy xong, đức vua rất vui mừng liền hết bệnh. Ngài lấy cờ, hoa bằng vàng treo lên tháp. Chùa tháp đều cúi xuống để đụng vào tay vua.

Được toại nguyện lại còn lành bệnh, đức vua phát tâm lớn, thỏa thích làm công đức, đeo đuổi không hề thoái lui trong suốt hai mươi lăm năm.

M

6- Trước đây, khi A-dục được phong lên làm vua, khắp lục địa rộng hai mươi tám vạn dặm, các Long vương. Duyệt-xoa đều thần phục không dám trái mệnh. Chỉ có một

Long vương ở vùng ao rộng hơn ba trăm dặm thuộc địa phận phía Bắc được một phần xá-lợi của Đức Phật ngày đêm lo cúng dường, không chịu hàng phục vua A-dục.

Đức vua cử bốn binh chủng đến trên ao đó nhưng Long vương không ra. Vì Long vương có oai thần, cho nên đức vua cũng không thể tiến lên được. Đi ba lần như thế cũng không làm gì được Long vương, vua nghĩ: “Vì bậc có oai thần đó phước lớn hơn ta. Bây giờ ta nên làm nhiều công đức, cúng dường Tam bảo; rồi mới đến, chắc chắn ta sẽ bắt được, không sợ gì nữa.”

Thế rồi, đức vua xây dựng chùa tháp rộng lớn, luôn luôn thỉnh nhiều chúng Tăng. Muốn dò thử công đức của mình, vua làm một con rồng vàng và làm thân hình của đức vua rồi đặt lên hai đầu cân, cân cái nào nhẹ, cái nào nặng.

Đức vua bắt đầu làm công đức rồi cân hai tượng; nhưng rồng nặng, vua nhẹ; sau cân lại thì hai bên bằng nhau.

Đức vua lại tiếp tục làm công đức rồi sau đó đem cân thì vua càng ngày càng nặng, còn rồng càng ngày càng nhẹ. Biết công đức mình ngày càng nhiều, đức vua đem binh đến đánh, chưa đến nửa đường thì Long vương, lớn, nhỏ đều tôn kính nghênh tiếp quy phục và dâng lên đức vua một phần xá-lợi Phật mà mình có.

Vua A-dục lại tiếp tục xây dựng, sửa chữa chùa tháp và mở rộng Phật pháp.

## M

7- Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn một trăm năm, có vua A-dục mến mộ Phật pháp. Trong nước có hai vạn Tỳ-kheo, Đức vua thường cúng dường họ. Do đó, chín mươi sáu phái ngoại đạo có ý ganh ghét, toan tính muốn làm bại hoại Phật pháp. Họ cùng nhau hội họp suy nghĩ mưu chước. Trong đó có một người giỏi về ảo thuật, nói với mọi người:

–Tôi muốn giả làm con quỷ dữ hung bạo; Sa-môn nghe thấy nó nhất định chết và biết mình không bằng họ, nên chắc chắn sẽ quay về đạo của chúng ta thôi!

Có đạo khác thờ thần tên gọi là Ma-di-thủ-la, thần có một đầu, bốn mặt, tám mắt, tám tay; đứng đầu các quỷ trông rất đáng sợ.

Phạm chí hóa làm thân này dẫn đầu hơn hai trăm con quỷ xấu xí, nghênh ngang đi khắp trong nước, rồi kéo đến trước cửa quan. Mọi người trong nước đều sợ hãi. Đức vua ra đón tiếp, thấy quỷ rất hung dữ, ngài nhỏ nhẹ hỏi:

–Đại thần đến đây chẳng hay có điều gì muốn sai bảo?

Quỷ nói với vua:

–Ta muốn ăn thịt người!

Vua nói:

–Không thể được!

Quỷ nói:

–Nếu ngài tiếc mọi người thì trong nước ngài có người nào vô ích, ngài giao cho ta ăn vậy!

Vua nói:

–Không có!

Quỷ nói:

–Các Sa-môn không làm ruộng không đi lính, cũng không làm quan chức cho vua, đấy là những người vô ích, hãy giao họ cho ta ăn thịt!

Trong lòng không vui nhưng bất đắc dĩ, đức vua phải sai sứ đến Kỳ hoàn nói rõ sự

việc này. Trong hai muôn Tỳ-kheo có một Sa-di nhỏ nhất tên Đoan Chánh mười ba tuổi thừa với các Tỳ-kheo:

–Thưa chư Đại đức, con phải đi ứng đối vậy!

Các thầy Tỳ-kheo cho phép, Sa-di ra ngoài thừa với các vị Duy na:

–Thưa Đại đức, nếu có Phạm chí nào đi vào Kỳ hoàn xin Đại đức hãy cạo đầu cho họ đừng để sót một người nào cả!

Sau đó đến chỗ quỷ, Sa-di nói:

–Này quỷ thần, biết người đến muốn ăn thịt chúng ta! Ta là người nhỏ nhất trong chúng Tăng nên được sai tới trước hết; còn các thầy Tỳ-kheo khác sẽ theo thứ lớp đến sau.

Sa-di lại nói:

–Ta đi từ sáng sớm đến giờ chưa ăn gì hết, các người hãy cho ta ăn một bữa cơm thật no nê rồi hãy ăn thịt ta!

Quỷ thần đồng ý cho Sa-di ăn. Khi ấy, Phạm chí a dua theo quỷ cũng có hơn hai vạn người, đức vua làm nhà bếp lớn cho những vị ấy. Sa-di liền lấy phần ăn của hai vạn người đó bỏ hết vào miệng, rồi dùng thần túc đem đến Kỳ hoàn nên vẫn chưa no, lại nuốt luôn hai vạn Phạm chí vào, rồi cũng dùng thần túc đem đến Kỳ hoàn.

Bấy giờ Phạm chí hóa ác quỷ quá sợ hãi hiện lại thành người cúi đầu tạ tội xin làm đệ tử. Các Tỳ-kheo cạo tóc và thuyết kinh pháp cho các Phạm chí, họ đều đắc quả La-hán.

Mọi người trong nước không thể không vui mừng vì được phước và được độ. Đức vua suy nghĩ: “Một vị Sa-di nhỏ còn có năng lực đến thế huống gì trong biển Đại thừa chỗ nào không có những vị ấy! Ta nên phát đạo tâm Vô thượng chánh chân.”

Từ đó trở đi Phật pháp trở nên hưng thịnh không bị hoại cho đến bây giờ.

## M

**8-** Thuở xưa, có một quốc vương thích ăn thịt người, ra lệnh cho đầu bếp:

–Buổi tối các người đi bắt lén người để cung cấp cho nhà bếp!

Vì đức vua thường xuyên làm việc này nên sau đó các quan biết được đều cùng nhau trục xuất ông ta ra khỏi nước và tìm người tài giỏi lương thiện lên làm vua.

Mười ba năm sau, vua ăn thịt người mọc hai cánh bay đi ăn thịt người bất kể xa gần. Vào trong rừng đến chỗ thần sơn thọ cầu phúc, vua ăn thịt người suy nghĩ: “Ta phải bắt năm trăm quốc vương để tế thần sơn thọ thì mới có thể trở về nước làm vua.” Sau đó vua ăn thịt người bay đi, bắt được bốn trăm chín mươi chín người đem đến hang núi, lấy đá lấp miệng hang lại.

Lúc ấy, có một quốc vương cùng các quan vào hậu cung đến chỗ tắm rửa vui chơi. Mới ra cửa cung thì gặp Sa-môn nói kệ cầu xin, vua liền hứa khi trở lại cung điện sẽ lấy vàng bạc ban cho.

Khi vua xuống ao tắm rửa thì vua ăn thịt người từ không trung bay đến ôm vua đi vào trong núi. Thấy vua ăn thịt người, quốc vương không có chút gì sợ hãi, sắc mặt vẫn bình thường.

Vua ăn thịt người nói:

–Ta phải bắt năm trăm người đem tế trời nhưng mới có bốn trăm chín mươi chín người, nay chỉ còn một mình người là đủ số cần phải giết để tế trời! Người biết thế tại sao không sợ?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Quốc vương đáp:

–Con người có sống thì phải có chết, vật có thành thì có hoại, có hợp thì có chia ly, đem phân tích chúng thì không có gì buồn cả! Sáng sớm, khi ra khỏi cung điện, trên đường gặp Sa-môn nói kệ, tôi hứa cúng dường nhưng chưa cúng được do đó lấy làm hối hận! Bây giờ xin vua mở rộng lòng lượng thứ cho phép tôi bố thí trong vài ngày rồi trở lại, thế không dám sai hẹn!

Vua ăn thịt liền cho quốc vương đi nhưng bảo:

–Ta hẹn người bảy ngày, nếu không trở lại thì ta đến bắt người cũng không có gì khó!

Quốc vương trở về cung điện, tất cả đều vui mừng. Ngài liền mở kho tàng bố thí khắp cả xa gần rồi phong thái tử lên làm vua và an ủi trăm họ tử biệt ra đi.

Từ xa trông thấy quốc vương đến, vua ăn thịt người nghĩ: “Đây không phải là người kỳ lạ sao? Từ chết được sống mà vẫn cố trở lại”, liền hỏi:

–Này, thân mạng được người đời quý trọng nhất sao người lại xả bỏ?

Quốc vương đáp:

–Tín là điều khó có trên đời, nếu không xét kỹ điều đó làm sao giữ được ý chí? Tôi xin nói ý mình: “Tôi đem lòng từ thiện bố thí, chí thành giữ đúng lời hứa sẽ thành Chánh giác, độ khắp mười phương!”

Vua ăn thịt người hỏi:

–Thế nào là ý nghĩa của sự cầu Phật?

Quốc vương nói rộng Năm giới, Mười điều thiện, Bốn vô lượng tâm, Sáu độ.

Vua ăn thịt người bưng tỉnh, xin thọ năm giới làm Ưu-bà-tắc; sau đó thả bốn trăm chín mươi chín người trở về nước.

Các vua đều đi theo đến nước của vị quốc vương này. Vì cảm kích vua giữ đúng lời hứa mà họ được cứu mạng nên không một ai chịu trở về nước mình, họ đều ở lại nước này. Tại đây, đức vua xây cho mỗi người một căn nhà chạm trổ lộng lẫy, trang sức đẹp đẽ theo đúng phép một vị vua và việc ăn, ở, mặc cũng đều giống vua. Người ở bốn phương đến hỏi:

–Tại sao có những cung vua như thế này ở khắp trong nước?

Mọi người đáp:

–Đó là nhà của các vua.

Sự việc này lan truyền khắp nơi, từ đó trở đi có tên là thành Vương xá.

Sau khi đắc đạo, Đức Phật nói rõ ngọn ngành:

–Vua giữ chữ tín là Ta, còn vua ăn thịt người là Ương-quật-ma!

Ngài trở về Vương xá thuyết pháp độ vô lượng chúng sinh. Đó là sự kiện của người lúc còn làm vua vào đời trước.

Khi Đức Phật kể lại việc này, tất cả đều vui mừng, được phước, được độ vô số kể.

## M

**9-** Thuở xưa, trên núi Tuyết có bạch tượng vương, thân có sáu ngà, làm chúa tể hai vạn con voi.

Bạch tượng vương có hai phu nhân, một con lớn tuổi, còn một con nhỏ tuổi. Mỗi khi đi chơi thì hai phu nhân đều kê cận hai bên.

Trên đường dạo chơi, gặp một cây lớn có nhiều hoa đẹp, tượng vương muốn hái để trang sức cho hai phu nhân nên dùng vòi uốn lấy cành cây và lác. Gió thổi, hoa chỉ rơi



trên mình phu nhân lớn còn phu nhân nhỏ ở dưới ngọn gió nên không được hoa nào cả. Cho là vua có ý thiên vị nên phu nhân nhỏ sinh ác ý.

Về sau, trong ao voi chúa có mọc một hoa sen ngàn cánh màu hoàng kim, voi nhỏ trông thấy liền hái dâng lên voi chúa. Voi chúa đem tặng cho phu nhân lớn cài trên đầu; phu nhân nhỏ càng thêm tức giận muốn hại voi chúa.

Trong núi Tuyết có nhiều đạo sĩ, phu nhân nhỏ hái trái cây ngon cúng dường cả trăm vị Bích-chi-phật.

Về sau, phu nhân nhỏ đến một chỗ hiểm trên núi cao thề nguyện: “Con đem tất cả công đức trước sau cúng dường các vị Bích-chi-phật, nguyện phước báo sinh làm người, có nhiều tài sức, nhiều thế lực, biết đời trước của mình và sẽ giết tượng vương”, rồi nhảy xuống núi chết. Thần thức đi đầu thai, làm con gái của một trưởng giả, trí tuệ thông minh, biết xa hiểu rộng lại xinh đẹp không ai bằng.

Cô gái lớn lên được đức vua cưới làm phu nhân và rất yêu quý cô ta. Phu nhân nghĩ: “Bây giờ, ta thật sự báo được oán đời trước!” rồi lấy hạt dành dành bôi vàng mặt, nằm vật vã kêu bệnh.

Đức vua vào thăm hỏi, phu nhân thưa:

–Tâu hoàng thượng, buổi tối thiếp nằm mộng thấy voi sáu ngà nên muốn lấy ngà ấy làm trâm cài tóc! Nếu hoàng thượng không lấy được ngà này thì bệnh của thần thiếp ngày càng nặng thêm.

Vốn yêu quý phu nhân nên không dám trái ý bà, đức vua cho mời vài trăm thợ săn trong nước đến và hỏi họ:

–Các người ở trong núi có thấy voi trắng sáu ngà không?

Bọn thợ săn thưa:

–Tâu Đại vương, chúng con chưa bao giờ thấy cả!

Vì cả bọn thợ săn đều thưa như vậy, phu nhân nghe được rên la, làm đức vua thêm buồn bã.

Phu nhân nói:

–Ở gần đây, thật không có loại voi này nhưng trong số các người, ai có thể chịu khổ đi tìm?

Có một người quỳ xuống thưa:

–Tâu phu nhân, con có thể!

Thế rồi, phu nhân ban cho hấn một vạn lượng vàng, móc sắt, búa, đục và đủ cả một bộ pháp y rồi bảo:

–Đi thẳng vào núi Tuyết, trên đường gặp một cây lớn, hai bên có một con trăn dài vài trăm trượng, người không nên đến gần mà hãy dùng búa đục khoét cây đi xuyên qua. Đi tới trước, người sẽ thấy một dòng nước lớn, nếu có cây cối trôi trên mặt nước thì lấy móc câu sắt lên, đem cành đến trước chỗ tượng vương ở, xem nó thường ở chỗ nào thì đào ngay chỗ đó một cái hầm sâu, dùng cỏ che lên trên, rồi núp đợi tượng vương đến, lấy tên bắn nó rồi lập tức khoác áo ca-sa lên người theo pháp Sa-môn. Vì tôn kính Tam bảo, tượng vương nhất định không làm hại người!

Được chỉ dạy xong, người thợ săn lập tức lên đường. Được bảy năm, bảy tháng, bảy ngày mới đến chỗ tượng vương ở. Ông ta đào một cái hầm rồi nấp ở đó. Trong chốc lát, tượng vương trở về; người thợ săn lấy tên độc bắn nó.

Vì bị trúng tên độc nên không thể đi xa được, tượng vương dùng vòi mò ven bờ đất thì thấy trong hầm có người liền hỏi:



– Người là ai?

Người thợ săn sợ quá, tự thú tội:

–Thưa ngài, tôi là người được tuyển chọn!

Biết việc này do phu nhân làm, tượng vương tự nhỏ ngà mình đưa cho người thợ săn và nói:

–Người hãy đem về đi! Nếu để đàn voi thấy, chúng sẽ giết người! Hãy đi mau, tất cả đàn voi tìm dấu vết mà đuổi theo người!

Nhờ tượng vương dùng oai thần giúp đỡ nên trong bảy ngày người thợ săn ra khỏi địa phận đó. Khi về đến nước mình, người thợ săn lấy ngà voi dâng lên phu nhân. Được ngà, phu nhân xem xét thật kỹ. Vừa vui, vừa hối hận, không bao lâu bà ói máu chết.

Khi còn tại thế, Đức Phật Thích-ca thuyết pháp cho một hội chúng lớn gồm Trời, Rồng, Quỷ thần, bốn hàng đệ tử. Trong đó có một đại Tỳ-kheo-ni, từ xa trông thấy Đức Phật thì cười lớn và chốc lát lại khóc âm lên. Trong chúng đều lấy làm lạ, ngài A-nan mới thưa hỏi Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, tại sao Tỳ-kheo-ni này chứng đắc A-la-hán và vì lý do gì vừa vui, vừa buồn mà không tự kiểm chế được? Con muốn nghe việc ấy!

Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan, lúc bấy giờ bạch tượng vương chính là thân Ta, còn phu nhân lớn bây giờ là Cù-di và phu nhân nhỏ là Tỳ-kheo-ni này! Nhờ được thần thông nên biết được việc trước kia. Còn buồn là vì có tâm sự không vui; còn cười là xưa kia đã giết hại người tốt mà nay lại được đắc đạo.

Nghe xong, chúng hội đều suy nghĩ: “Dù làm điều ác độc đối với Đức Thế Tôn nhưng vẫn còn được Ngài cứu độ, huống gì làm được những việc đạo đức?”

Tất cả hội chúng đều phát đạo tâm Vô thượng chánh chân, nguyện độ tất cả chúng sinh khắp mười phương.

## M

**10-** Thuở xưa, vì nhận lời mời của Tư-kiệt nên Đức Phật đến nước Khả. Nước đó ở gần biển nên rộng hay nổi mây mưa. Sợ nước nhận chìm mọi người nên sau khi thọ trai xong, Đức Phật dẫn chúng Tăng đến ao A-nậu-đạt.

Sau khi cùng đại chúng an tọa, Đức Phật nói:

–Xá-lợi-phất không có ở đây!

Thiên đế nghĩ: “Tả hữu của Đức Phật thường có bậc Trí tuệ thần túc giúp Ngài thêm sáng chói.” Biết được ý niệm đó, Đức Thế Tôn bảo ngài Mục-liên:

–Này Mục-liên, thầy hãy đi gọi Xá-lợi-phất đến!

Ngài Mục-liên đánh lễ rồi đi. Ngài Xá-lợi-phất đang vá pháp y; ngài Mục-liên đến thưa:

–Thưa ngài Xá-lợi-phất, Đức Phật ở đại hội chư Thiên tại ao A-nậu-đạt, sai tôi đến đây gọi thầy. Xin thầy đến đúng lúc!

Ngài Xá-lợi-phất nói:

–Thưa ngài Mục-liên, xin thầy đợi tôi vá y xong đã!

Ngài Mục-liên đáp:

–Nếu thầy không đi ngay, tôi sẽ dùng thần túc đem thầy và cả động đá này đặt trên bàn tay phải và đem đến chỗ Đức Phật!

Ngài Xá-lợi-phất liền mở đai lưng đang mặc đặt xuống đất rồi nói với ngài Mục-

liên:

–Nếu ngài có thể làm dây đai rời khỏi đất thì mới nhắc tôi lên được.

Ngài Mục-liên liền nhắc lên nhưng chỉ làm mặt đất lay động còn dây đai không hề nhúc nhích. Ngài Mục-liên liền dùng thần túc trở về chỗ Đức Phật nhưng ngài Xá-lợi-phất đã đến ngồi trước bên Đức Phật. Ngài Mục-liên mới biết sức thần túc không bằng sức trí tuệ.

Lúc bấy giờ, trong hội chúng có một thầy Tỳ-kheo đeo hoa Tu-mạn nơi tai, làm mọi người đều nghi ngờ: “Pháp của Tỳ-kheo là không được trang sức bằng hoa, tại sao thầy Tỳ-kheo này lại đeo hoa?”.

Thiên đế bạch Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, không biết thầy Tỳ-kheo này tại sao lại đeo hoa?

Đức Phật bảo thầy Tỳ-kheo:

–Hãy phân phát hoa trong tai của thầy đi!

Nghe Đức Phật dạy, thầy Tỳ-kheo lấy hoa trong tai của mình ra nhưng hoa vẫn có lại như cũ. Thầy cứ lấy mãi như thế nhưng trong tai vẫn có hoa. Thấy vậy, Đức Phật bảo thầy Tỳ-kheo là hãy dùng thần túc lấy nó ra. Thầy Tỳ-kheo dùng sức Tam-muội hóa ra ngàn vạn tay ở trong hư không lấy hoa trong tai ra, nhưng hoa vẫn còn mãi. Trong chúng mới biết là do đạo đức chứ chẳng phải là tai đeo hoa.

Thiên đế Thích bạch Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài nói rõ ngọn ngành việc ấy để chúng hội khỏi nghi ngờ!

Đức Phật bảo trời Đế Thích:

–Cách đây chín mươi một kiếp, thời Đức Phật Duy Vệ, khi Ngài thuyết pháp cho hội chúng lớn thì có một người say rượu ở trong hội lắng nghe kinh. Vì vui mừng nên ông ta lấy hoa đeo trên tai tung lên Đức Phật, đánh lễ rồi đi. Sau khi qua đời, trong chín mươi một kiếp được sinh lên trời hoặc trong nhân gian hưởng phước không còn trở lại ba đường ác nữa. Muốn biết người thời đó là ai thì hiện nay chính là thầy Tỳ-kheo này vậy! Tung một bông hoa cúng Phật hưởng phước cho đến bây giờ được đắc đạo vẫn chưa hết!

Trời Đế Thích bạch Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, xưa kia người say rượu không thọ giới cũng không tu tập sáu pháp Ba-la-mật chỉ có một lần tung hoa mà được hưởng phước đến chín mươi một kiếp cho đến nay vẫn còn hưởng gì nhiều lần cúng dường Đức Phật!

Đức Phật bảo trời Đế Thích:

–Nên biết Đấng Nhất Thiết Trí làm lợi ích cho tất cả chúng sinh như thế!

Nghe Đức Phật dạy như vậy, tất cả hội chúng rất vui mừng, đều phát đạo tâm Vô thượng chánh chân.

## M

**11-** Thuở xưa, khi mới đắc đạo, Đức Phật giáo hóa chúng sinh, tất cả đều được Ngài cứu giúp nhưng chỉ riêng vua nước Xá-vệ là không tin hiểu.

Tinh xá Đức Phật và khu vườn của đức vua chỉ cách nhau một bức vách và ở gần dòng sông. Tinh xá có hơn ba trăm Sa-di thường làm việc cho Tam bảo. Khi được lệnh của thầy Duy na sai, các Sa-di đem bình đến sông múc nước. Đến bờ sông, họ cởi ca-sa làm nhà và đùa giỡn với nhau.

Lúc ấy, vua Ba-tư-nặc và phu nhân đang ngồi trên lầu trông thấy các Sa-di đùa

giờn với nhau như thế, đức vua nói với phu nhân:

–Này ái khanh, nguyên do trẫm không tin Cù-đàm là vì các đệ tử của Cù-đàm tự cho là thanh tịnh không có phiền não, thế mà bây giờ họ vui đùa không khác gì ta cả, như thế còn nói đúng ở chỗ nào?

Phu nhân thưa:

–Tâu bệ hạ, ví như rồng rắn trong biển, pháp Đại thừa cũng lại như vậy. Có người đắc đạo cũng như có người chưa đắc đạo, không thể nào nói như nhau được!

Phu nhân nói chưa xong thì các Sa-di đã mặc xong y phục, lấy nước đi về tịnh xá. Ngay lúc ấy, họ dùng thần túc đưa ba trăm bình nước lên hư không rồi bay theo về tịnh xá.

Phu nhân liền chỉ cho vua và nói:

–Thưa bệ hạ, ngài chưa hiểu tường tận! Bây giờ ngài thấy thần túc của họ là như thế nào rồi?

Trông thấy vậy, đức vua rất vui mừng, liền xuống lầu cùng với quần thần, bá quan đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ, quy y sám hối lỗi lầm. Đức Phật thuyết pháp cho họ. Vua, phu nhân và tất cả chúng hội đều phát đạo tâm Vô thượng chánh chân.

## M

**12-** Thuở xưa, có vị trưởng giả Phạm chí ở nước Xá-vệ ra thành dạo chơi, di chuyển đến gần Kỳ hoàn. Biết vị ấy có công đức, có thể độ được, Đức Phật đến ngồi dưới một gốc cây, phóng ánh sáng lớn, chiếu sáng cả khu vực Kỳ hoàn. Cây cối, đất đá đều có màu hoàng kim.

Thấy ánh sáng, trưởng giả hỏi người hầu:

–Đây là ánh sáng gì vậy?

Người hầu thưa:

–Thưa ông, con không biết!

Trưởng giả nói:

–Không phải là ánh sáng của mặt trời sao?

Người hầu thưa:

–Thưa ông, ánh sáng mặt trời nóng, còn ánh sáng này mát mẻ điều hòa, không phải là ánh sáng mặt trời đâu ạ!

Trưởng giả lại hỏi:

–Không phải là ánh sáng của lửa sao?

Người hầu thưa:

–Thưa ông, không phải là ánh sáng của lửa! Lửa thì lung lay không đứng yên, còn ánh sáng này sáng êm dịu không giống như ánh sáng của lửa.

Người hầu suy nghĩ mới biết được ánh sáng đó liền thưa với trưởng giả:

–Thưa ông, đây là ánh sáng đạo đức của Sa-môn Cù-đàm!

Trưởng giả liền nói:

–Đừng nói điều đó với ta, ta không thích Cù-đàm, hãy mau quay xe trở về!

Đức Phật liền biến hóa ba phía đều tự nhiên có khe suối lớn, không thể qua được, chỉ có một con đường thẳng ở trước Đức Phật là không có gì cản trở.

Người hầu thưa:

–Thưa ông, bên phía Ngài Cù-đàm có đường đi qua được!

Bất đắc dĩ phải tiến xe tới trước, từ xa trông thấy Đức Như Lai, trưởng giả lấy quạt che mặt lại.

Đức Phật lại dùng thần lực làm cho ông ta thấy xuyên suốt cả trong ngoài. Mắt nhìn thẳng vào Đức Phật thì liền tỏ ngộ; ông ta bắt đầu xuống xe đánh lễ Ngài.

Đức Phật thuyết pháp, ông ta phát khởi đạo tâm Vô thượng chánh chân, liền được Bất thoái chuyển.

Người bỏ đi, không quan tâm tới Đức Phật còn được đạo tuệ hướng gì đối với người có lòng tin?

## M

**13-** Thuở xưa, ở nước Ba-la-nại có tám vị đại lực sĩ, sức lực một người tương đương với sức sáu mươi con voi. Trong đó chỉ có một người biết nhiều quyền biến binh pháp kỳ lạ, biết đầy đủ sáu mươi bốn pháp văn võ. Vì thế ông ta tự thị không sợ gì cả.

Thấy người đó chắc chắn đi vào đường ác, Đức Phật đến nơi người đó ở để hóa độ.

Người giữ cổng vào thưa:

–Thưa ông, ở ngoài có Ngài Cù-đàm muốn đến gặp ông.

Nghe thưa, lực sĩ nói với các người hầu ở hai bên:

–Trí tuệ của Cù-đàm đâu thể hơn ta, lại cũng không bằng ta!

Lực sĩ bảo người gác cổng:

–Người hãy ra đuổi đi, ta không thể gặp ông ta.

Ba lần đến trước cửa nhưng không gặp được, lúc bấy giờ Đức Phật mới hóa làm người lực sĩ trẻ tuổi đến tới độ sức tranh hơn thua.

Người giữ cổng vào thưa, lực sĩ hỏi:

–Có phải tám người trong nước không?

Người giữ cổng đáp:

–Thưa ông, người trẻ tuổi này con chưa hề gặp!

Lực sĩ ra ngoài gặp rồi dẫn đến sân đấu. Vì xem thường nên ông ta muốn đấu sức để giết người lực sĩ trẻ tuổi kia.

Ông ta nói với người lực sĩ trẻ tuổi:

–Hãy đến đây đánh nhau tay đôi với ta.

Hai người cùng tiến lên. Lúc đụng nhau thì Đức Phật dùng thần túc nâng ông ta lên không trung cách mặt đất hơn mười trượng, nhìn xuống đất chỉ thấy như đám lửa. Mất hết tính cao ngạo, trong lòng toàn nỗi căm giận chỉ lo sợ chết, ông ta nhìn vào hư không xin quy y để cho lực sĩ tầm thường này được toàn mạng sống.

Bay xuống đất, vị lực sĩ trẻ tuổi hiện lại thân Phật. Biết chính là Đức Phật, lực sĩ cúi đầu làm lễ thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu biết sức thần túc của Ngài như thế thì con đâu dám hống hách! Cho nên bây giờ con cúi xin Ngài tha thứ tội trước để diệt lỗi lầm sau!

Nhận lời cầu xin, Đức Phật thuyết pháp thậm thâm. Ông ta phát đạo tâm Vô thượng chánh chân, chứng đắc đạo Bất thoái chuyển.

Đạo quyền biến của Đức Phật hóa độ chúng sinh là như thế!

## M

**14-** Xưa kia, ở nước La-duyệt-kỳ có một đứa bé Bà-la-môn, chỉ sống với mẹ. Tuy tuổi còn nhỏ nhưng thân xác to lớn, tự hỏi mẹ:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Mẹ ơi, cha con phụng thờ gì hả mẹ, con muốn được học tập theo cha!

Người mẹ nói với con:

–Con à, lúc còn sống, cha con một ngày xuống sông tắm rửa ba lần.

Đứa bé hỏi:

–Thưa mẹ, cha làm như vậy là mong cầu điều gì vậy mẹ?

Mẹ nói:

–Này con, nước sông Hằng làm sạch tội lỗi và được thần thông.

Đứa bé thưa:

–Không đúng đâu mẹ ơi!

Người mẹ nói:

–Này con, con thấy có gì lạ sao?

Đứa bé thưa:

–Thưa mẹ, nếu như vậy thì người dân ở bờ phía Bắc đuổi trâu lợn qua bờ Nam, tắm rửa hằng ngày sao không đắc đạo? Hơn nữa trong nước sông Hằng còn có các loại rùa, cá sống trong đó, tại sao chúng nó không đắc đạo?

Người mẹ nói:

–Vậy theo ý con thế nào?

Đứa bé thưa:

–Thưa mẹ, chỉ có tắm nước ao Tam-muội được tám lần giải hóa của Đức Như Lai thì mới được giải thoát thôi!

Nhân đó, đứa bé thưa với mẹ:

– Thưa mẹ, hai mẹ con mình nên đến chỗ Đức Phật để được tắm gội sự giáo hóa của Ngài!

Sau đó, hai mẹ con đến chỗ Đức Phật, được Ngài thuyết pháp. Người con xuất gia, làm Sa-môn, đắc đạo La-hán liền trở về thuyết pháp cho mẹ, về sau người mẹ cũng chứng được đạo Tu-đà-hoàn.

